TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2020/DS-PT
Ngày: 17-9-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dần

Bà Trần Thị Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Ngụ Văn Minh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 14 tháng 9 năm 2020 và ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim A

Địa chỉ: Thôn 8, xã PĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Ngọc B

Địa chỉ: 69 NĐC, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt)

* Bị đơn: Bà Võ Thị C

Địa chỉ: Thôn TL 3, xã PĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn D

Địa chỉ: Thôn TL 3, xã PĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Tấn Đ

Địa chỉ: Thôn 8, xã PĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị E; Địa chỉ: Thôn 9A, xã PĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Kim G; Địa chỉ: Thôn TL 1, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt)

3. Ông Trương Tấn H; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường TA, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt)

4. Ông Lê Đình I; Địa chỉ: Ngân hàng TMCP BV, Chi nhánh Đắk Lắk, PGD BH, (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Ngọc B – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn bà Võ Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:**

Do có quan hệ quen biết bạn bè thân với nhau nên bà Võ Thị Kim A có cho bà Võ Thị C vay tiền nhiều lần để làm ăn. Cụ thể các lần vay, mượn, nợ nần như sau:

Ngày 20/01/2018, bà C vay của bà A số tiền 100.000.000 đồng. Thời hạn vay là 02 tháng. Bà C hứa nếu quá hạn mà bà C không trả được thì bà C sẽ giao cho bà A lô đất tại phường ĐH 6, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk để trừ nợ. Tuy nhiên đến nay bà C chưa trả nợ và cũng không giao đất để cấn trừ nợ của bà A như đã hứa.

Ngày 29/01/2018, bà C vay của bà A 100.000.000 đồng, lãi 1.000đ/triệu/ngày và ngày 13/3/3018 bà C vay của bà A số tiền 310.000.000 đồng, lãi 1.000/triệu/ngày (cùng một giấy nợ). Khoản nợ 310.000.000 đồng này bà C không thừa nhận chữ ký của bà C và đã yêu cầu trưng cầu giám định. Kết quả giám định cho thấy đây là chữ ký của bà C vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Ngày 30/02/2018 bà C vay của bà A số tiền 200.000.000 đồng;

Ngày 17/3/2018, bà C vay của bà A số tiền 150.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 10/02/2019 bà C có bán cho bà A 10 tấn nước chanh dây giá 17.000đồng/kg, thành tiền là 170.000.000 đồng. Bà A đã trả cho bà C nhiều lần và bà C đã nhận của bà A số tiền 173.000.000 đồng (nhận hơn 03 triệu đồng) nhưng bà C chưa có nước chanh dây giao cho bà A. Bà A đòi tiền thì bà C trả lại cho bà A được 30.000.000 đồng, còn lại 143.000.000 đồng. Sau đó, bà C giao nước chanh dây cho bà A trị giá là 75.145.000 đồng. Như vậy, bà C còn nợ lại của bà A 67.855.000 đồng.

Tổng cộng, bà C vay và nợ của bà A số tiền 927.855.000 đồng. Việc vay mượn tiền, mua bán, cấn trừ nợ bà C có viết giấy và ký tên xác nhận. Việc nợ nần giữa bà A, bà C chỉ liên quan giữa 02 bà chứ không liên quan đến người nào khác. Có một số giấy tờ ghi tên chồng của bà A là Đ, và chồng của bà C là D nhưng ông D và ông Đ không tham gia giao dịch vay mượn, nợ nần gì, không ký tên gì trong giấy tờ vay mượn.

Sau nhiều lần đòi nợ không có kết quả, nay bà A khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị C phải trả cho bà A số tiền 927.855.000 đồng (Chín trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng); không yêu cầu tính lãi.

Đối với ý kiến của bà C về việc ngày 10/01/2019 âm lịch bà C trả cho bà A 01 công đông lạnh chứa nước chanh dây trị giá 250.000.000 đồng để trừ 02 khoản nợ ngày 20/01/2018 và ngày 19/01/2018 là không đúng. Việc ngày 10/01/2019 bà A ký nhận của bà C một công đông lạnh nước chanh dây trị giá 250.000.000 đồng thực tế là bà A mua lại của bà C nhưng chưa lập thủ tục mua bán. Sau khi, bà A được biết thông tin công đông lạnh này là của một đơn vị khác cho bà C thuê nên để bảo đảm hai bên lập thủ tục mua bán viết giấy vào ngày 11/3/2019 với giá 285.000.000 đồng cộng thêm 25.000.000 đồng tiền vận chuyển. Bà A toàn quyền sử dụng công đông lạnh này và đã thanh toán đầy đủ cho bà C nên không liên quan gì đến vụ án này.

Đối với việc bà C cung cấp 01 Giấy hoạt động tài khoản của bà C tại Ngân hàng TMCP BV, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch BH thể hiện vào ngày 28/3/2018 bà C có chuyển khoản cho bà A số tiền 1.000.000.000 đồng qua số tài khoản của bà A là vì: Do bà C có khoản nợ đến hạn nên khoảng vào ngày 18/3/2018, bà C có vay của bà A số tiền 600.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng. Bà C có viết giấy tay vay số tiền 600.000.000 đồng của bà A. Sau đó, bà A cho bà C vay thêm 120.000.000 đồng để trả nợ và lấy về 01 Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất để bổ sung vào hồ sơ vay vốn. Bà A và bà C liên hệ Ngân hàng TMCP BV, Chi nhánh Đắk Lắk, PGD BH để vay tiền nhưng hồ sơ vay chưa được duyệt; Cán bộ tín dụng của Ngân hàng là ông Lê Đình I có hướng dẫn bà C làm thủ tục khống mua bán đất của bà A để vay được số tiền 1.000.000.000 đồng. Theo quy định thì tiền vay khi giải ngân thì chuyển vào trực tiếp tài khoản của người bán đất là bà A. Vì vậy, ngày 28/3/2018, Ngân hàng giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản của bà A. Bà A và bà C lấy tiền về nhà bà A. Bà C trả cho bà A số tiền 720.000.000 đồng, còn số tiền 280.000.000 đồng bà C giữ lại để làm ăn. Đồng thời giấy nợ tiền 600.000.000 đồng và 120.000.000 đồng bà C cũng lấy về. Số tiền chuyển khoản này không liên quan gì đến khoản nợ mà bà A đang khởi kiện bà C. Đối với giấy nhận số tiền 870.000.000 đồng bà A xác định chưa bao giờ ký nhận của bà C.

- Bị đơn bà Võ Thị C trình bày: Tôi và bà Võ Thị Kim A là bạn bè với nhau và có quan hệ làm ăn. Năm 2018 tôi có vay tiền và có chung vốn với bà A để làm ăn, cụ thể:

Ngày 20/01/2018, tôi có vay của bà A số tiền 100.000.000 đồng, có viết giấy và tôi hẹn 02 tháng sẽ trả, nếu không trả được thì tôi sẽ giao thửa đất tại phường ĐH, thị xã BH cho bà A. Tôi xác nhận giấy vay ngày 20/01/2018 là do tôi viết còn chữ "Khế ước thế chấp đất ở" không phải do tôi viết. Ngày 17/3/2018 tôi vay của bà A số tiền 150.000.000 đồng và tôi viết tiếp ở mặt sau của giấy nợ ngày 20/01/2018. Đến ngày 10/01/2019 âm lịch tôi đã trả cho bà A 01 công đông lạnh chứa nước chanh dây trị giá 250.000.000 đồng để trừ 02 khoản nợ trên và tôi có viết tiếp vào bên dưới của giấy nợ trên. Bà A cung cấp 01 giấy mua bán công nước chanh dây vào ngày 11/3/2019 với nội dung tôi bán cho bà A công nước này nhưng đây là giấy tờ khống vì khi bà A đi vay tiền ngân hàng, để có cơ sở ngân hàng cho vay số tiền lớn thì bà A nói với tôi viết giấy mua bán công đông lạnh nước chanh dây để bổ sung vào hồ sơ cho bà A vay tiền ngân hàng, chứ thực tế giấy ngày 11/3/2019 là giấy tờ khống. Tôi không biết bà A vay tại Ngân hàng nào nên không cung cấp được cho Tòa án.

Ngày 29/01/2018 tôi có vay của bà A số tiền 100.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, với lãi suất 1.000 đồng/triệu/ngày.

Đối với khoản nợ ngày 13/3/2018 bà A khởi kiện tôi yêu cầu trả 310.000.000 đồng thì tôi không hề vay số tiền này. Chữ "Thêm 10.000.000 đ" và chữ ký là của tôi. Trước đây, tôi không nhớ nên tôi có yêu cầu Tòa án trưng

cầu giám định chữ viết, chữ ký của tôi đối với khoản vay này nhưng giờ tôi đã suy nghĩ và nhận ra đây là chữ viết, chữ ký của tôi. Tuy nhiên về nguồn gốc của các chữ viết trên là tôi viết cùng ngày với khoản vay ngày 29/01/2018. Tôi vay thêm 10.000.000 đồng nên bà A đưa giấy ngày 29/01/2018 cho tôi viết bên dưới. Còn chữ vay 300.000.000 đồng thì tôi không biết, tôi không ghi, đây là do bà A tự ghi chèn thêm vào và có ghi chữ bị sai rồi sửa lại. Hơn nữa, các giấy tờ tôi vay tiền của bà A đều do tôi tự viết và ký tên. Tôi không yêu cầu Tòa án giám định đối với chữ ghi chèn vào hay chữ viết trước, viết sau.

Đối với giấy ngày 30/02/2018 âm lịch thì tôi xác nhận ngày 30/02/2018 âm lịch tôi và bà A có góp chung vốn với nhau để mua hàng. Tôi là người đứng ra cầm vốn để buôn bán. Vì vậy, tôi có viết giấy nhận của bà A số tiền 200.000.000 đồng. Tôi mua các mặt hàng để bán lại kiếm lời và về chia lại cho bà A. Việc chia lời lãi giữa chúng tôi đã xong, tuy nhiên không viết giấy tờ gì với nhau. Còn tiền vốn gốc thì chưa giải quyết với nhau, tôi vẫn là người giữ tiền vốn 200.000.000 đồng. Tôi sẽ cung cấp cho Tòa án đoạn ghi âm thể hiện nội dung buôn bán kiếm lời với nhau.

Ngày 10/02/2019, tôi thừa nhận có bán cho bà A 10 tấn chanh dây với giá 17.000 đồng/kg, thành tiền 170.000.000 đồng và 03 triệu tiền bốc vác, tiền xe vận chuyển. Như vậy, bà A đã thanh toán cho tôi số tiền 173.000.000 đồng; còn nợ lại 67.855.000 đồng. Tuy nhiên, tôi đã trả được như sau:

+ Lần 01: Ngày 20/01/2019 âm lịch tôi trả 201 khay nước chanh dây x 38kg/khay x 20.000 đồng/kg = 152.760.000 đồng

+ Lần 02: Ngày 27/01/2019 âm lịch tôi trả 199 khay nước chanh dây x 20.000 đồng/kg = 151.240.000 đồng;

+ Lần 03: Ngày 04/02/2019 âm lịch tôi trả 213 khay nước chanh dây x 38kg/khay x 20.000 đồng/kg = 161.880.000 đồng; khoản này tôi và bà A thống nhất trừ một số khoản lặt vặt tôi nợ bà A cộng với số tiền 75.145.000 đồng.

+ Lần 4: Bà Nguyễn Thị E (Địa chỉ: Thôn 8a, xã PĐ, huyện KB) được bà A nhờ nhận giùm nước chanh dây tôi trả trong 03 lần (03 ngày). Tổng cộng bà E nhận 200 khay nước chanh dây x 38kg/khay x 20.000 đồng/kg = 152.000.000 đồng. Đối với số nước chanh dây này bà A chỉ thừa nhận giá là 19.000 đồng/kg nên tôi cũng đồng ý tính cho bà A với giá 19.000 đồng/kg, thành tiền là 144.400.000 đồng. Các lần nhận khay chanh dây này tôi chở đến kho của bà A; hiện chúng tôi chưa tính toán lại để thống nhất việc nợ nần thì bà A khởi kiện tôi

đến Tòa án. Bà A đã thừa nhận có nhờ bà E nhận 03 lần giao nước chanh dây này của tôi; tuy nhiên do tôi và bà A chưa tính toán lại số lần giao nước chanh dây này nên tôi sẽ khởi kiện thành một vụ án khác, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Trước đó, ngày 17/4/2019 bà A viết tờ giấy vay tiền và nhờ người nào đó đưa vào nhà cho tôi, tôi không có ở nhà nên con tôi nhận. Bà A cho người gọi điện cho tôi yêu cầu tôi phải trả nợ theo Giấy này cho bà A. Sau đó lại tiếp tục có người gọi điện cho tôi yêu cầu tôi ký vào giấy trên và trả nợ nhưng tôi không đồng ý.

Quá trình vay mượn và làm ăn với bà A, tôi đã trả nợ lãi cho bà A rất nhiều nhưng vì chỗ bạn bè tôi chỉ trả qua tay chứ không có giấy tờ. Tuy nhiên đến ngày 07/10/2019 tôi đã cung cấp cho Tòa án 01 giấy hoạt động tài khoản của tôi có xác nhận của Ngân hàng TMCP BV, Chi nhánh Đắk Lắk, Phòng giao dịch BH thể hiện vào ngày 27/3/2018 sau khi vay tiền tại Ngân hàng tôi đã chuyển khoản cho bà A số tiền 1.000.000.000 đồng để trừ nợ. Ngày 28/3/2018 tôi và bà A mới xuống ngân hàng để nhận tiền. Khi đó bà A chờ tôi tại Ngân hàng TMCP BV, Chi nhánh Đắk Lắk, PGD BH để nhận tiền đến tận khoảng 6 giờ tối. Tại ngân hàng, tôi và bà A có viết giấy nhận tiền, bà A có ký giấy nhận của tôi số tiền là 870.000.000 đồng, giấy này tôi đã cung cấp cho Tòa án vào ngày 19/11/2019. Sau khi ký giấy và ngân hàng chuyển tiền về tài khoản của bà A thì bà A rút tiền; tôi cùng bà A đi về nhà bà A. Khi về đến nhà bà A tôi nhận lại số tiền thừa là 130.000.000 đồng. Giấy ngày 27/3/2018 tôi và bà A viết là do nghĩ ngày 27/3/2018 ngân hàng giải ngân nên chúng tôi tính toán lại các khoản nợ lời, lãi và ký giấy. Nhưng do trục trặc hồ sơ nên ngày 28/3/2018 ngân hàng mới giải ngân. Mấy ngày sau, chị gái bà A là bà Võ Thị Kim X còn chụp hình tiền lên facebook khoe, đây là số tiền mà tôi trả nợ cho bà A. Số tiền này tôi trả cả gốc và lãi cho bà A những khoản tôi nợ bà A trước đó vì bà A nói bà A đang bị giang hồ đòi nợ. Tôi không nhớ trong số tiền 870.000.000 đồng tôi trả cho bà A có bao nhiêu tiền gốc và bao nhiêu lãi, tôi chỉ nhớ bà A nhận của tôi rất nhiều tiền lãi. Tôi giải trình những nội dung tôi ghi ở phần trên của tờ giấy như sau: Chị S chuyển khoản là không liên quan gì. Phần tiếp theo ghi nội dung ngày 20/01/2018 cho đến chữ số 23.500.000.000 đồng là những khoản tôi và bà A tính toán nháp với nhau để tôi trả toàn bộ các số nợ của năm 2018 cả lời, lãi và những khoản nợ này hiện bà A đang khởi kiện tôi. Số tiền ghi 23.500.000.000 đồng là ghi nhầm đúng thực tế là 23.500.000 đồng.

Bà A biết tôi có tiền sử bệnh hay quên và biết tôi có nhiều tài sản nên lợi dụng tôi. Nay bà A khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 927.855.000 đồng, tôi không đồng ý vì tôi đã trả hết nợ cho bà A. Tôi không có yêu cầu phản tố gì trong vụ án này.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D trình bày*:** Ông D không liên quan gì đến việc làm ăn, vay mượn giữa bà A và bà C; vì vậy ông D từ chối tham gia tố tụng và đề nghị xét xử vắng mặt ông D. Ông D không có yêu cầu gì.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Đ trình bày*:**

Ông Đ và bà A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc mua bán, vay mượn tiền giữa bà A và bà C thì ông Đ không biết gì. Đồng thời ông Đ có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

***Tại bản tự khai người làm chứng bà Nguyễn Thị E trình bày*:** Vào khoảng tháng 3/2019 bà A có nhờ bà E nhận và kiểm tra số nước chanh dây do bà C giao đến tại thôn 9A, xã PĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk là địa điểm mà bà A thuê dùng để chứa công đông lạnh nước chanh dây. Bà E nhận 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 17/3/2019 nhận 75 khay nước chanh dây;

Lần 2: Ngày 19/3/2019 nhận 58 khay nước chanh dây;

Lần 3: Nhận 67 khay nước chanh dây, bà E không nhớ ngày.

Lần 1 và lần 2 bà C có viết vào sổ của bà E, còn lần 03 thì không ghi mà bà E tự viết bên dưới. Sau đó bà E đã gạch sổ. Việc nợ nần giữa bà A và bà C, bà E không liên quan.

***Tại bản tự khai người làm chứng bà Trần Thị Kim G trình bày*:** Bà G là người làm công cho bà C. Công việc bà G làm là lựa chanh dây. Vào khoảng tháng giêng âm lịch năm 2019, bà C có giao cho ông Trương Tấn H chở nước chanh dây xuống kho của bà A ở thôn 8a, xã PĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Bà C có nhờ bà G kiểm tra để xếp lên xe chở đi. Tổng cộng trong 06 ngày là 12 chuyến, mỗi chuyến khoảng sáu mươi đến bảy mươi khay nước chanh dây. Còn việc mua bán, nợ nần giữa bà A và bà C thì bà G không biết.

***Tại bản tự khai người làm chứng ông Trương Tấn H trình bày*:** Ông H là người làm công cho bà Võ Thị C từ đầu năm 2018. Công việc của ông H là

làm bốc vác, vận chuyển hàng nước và quả các loại trái cây. Vào khoảng tháng giêng năm 2019 (ông H không nhớ chính xác ngày tháng) bà C giao cho ông H chở một số lượng khay nước chanh dây xuống kho của bà A là người làm ăn chanh dây với bà C. Cụ thể các lần như sau:

Ngày thứ nhất chở 03 chuyến với tổng số lượng khay nước là 201 khay;

Ngày thứ hai chở 03 chuyến với tổng số lượng khay nước là 199 khay;

Ngày thứ ba chở 03 chuyến với tổng số lượng khay nước là 213 khay;

Tiếp theo 03 ngày sau ông H chở tổng số lượng khay nước là 20 khay;

03 ngày đầu bà A nhờ bà E là chủ nhà nơi bà A thuê đất làm kho, mở cửa và đưa chìa khóa để ông H mở kho và bốc khay bỏ vào kho. Còn 03 ngày sau thì bà E là người trực tiếp kiểm đếm số lượng khay để ông H là người bốc vào kho. Ông H chỉ biết bà C giao cho ông H công việc là chở khay nước chanh dây xuống kho của bà A; còn việc mua bán giữa bà A và bà C thì ông H không biết.

- Tại đơn từ chối tham gia tố tụng, người làm chứng ông Lê Đình I trình bày: Sự việc tranh chấp giữa bà A và bà C không liên quan gì đến ông I và ông I cũng không biết tranh chấp hợp đồng vay tài sản thế nào. Nên ông I từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án vào ngày 08/5/2020. Đề nghị Tòa án và các bên liên quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án, không ảnh hưởng đến quyền lợi và uy tín của ông I.

Tại Bản án số 05/2020/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 280, 463, 465, 466, 469, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim A đối với số tiền góp vốn chung và tiền mua nước chanh dây:

Buộc bà Võ Thị C phải trả cho bà Võ Thị Kim A tổng số tiền 267.855.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim A về việc yêu cầu bị đơn bà Võ Thị C phải trả những khoản tiền vay của năm 2018, tổng số tiền 660.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký, về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2020 bị đơn bà Võ Thị C kháng cáo toàn bộ án án sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk với nội dung: Bà C không đồng ý trả cho bà A 267.855.000 đồng và yêu cầu bà A trả cho bà C số tiền 210.000.0000 đồng là số tiền dư của 870.000.000 đồng.

Ngày 26/5/2020 ông Phan Ngọc B là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Kim A kháng cáo toàn bộ án án sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đơn kháng cáo; bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của ông Phan Ngọc B và bà Võ Thị C không có cơ sở để chấp nhận. Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim A buộc bà Võ Thị C phải trả cho bà Võ Thị Kim A tổng số tiền 267.855.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim A về việc yêu cầu bị đơn bà Võ Thị C phải trả 660.000.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận đơn kháng cáo của ông B, bà C giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu

chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hồ sơ vụ án thể hiện cấp sơ thẩm tống đạt các văn bản tố tụng chưa đầy đủ, trong đó việc không tống đạt quyết định tạm đình chỉ cho đương sự làm ảnh hưởng đến quyền kháng cáo của các đương sự. Tại các biên bản hội ý (bút lục số 94, 108 và 120) không có phần biểu quyết của Hội đồng xét xử là vi phạm thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo của ông Phan Ngọc B đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Kim A thấy rằng:

Các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bà C có vay của bà A tổng cộng 660.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Ngày 20/01/2018, bà C vay của bà A số tiền 100.000.000 đồng

Ngày 29/01/2018, bà C vay của bà A số tiền 100.000.000 đồng

Ngày 13/3/2018, bà C vay của bà A tổng số tiền 310.000.000 đồng

Ngày 17/3/2018, bà C vay của bà A số tiền 150.000.000 đồng.

Đối với số tiền vay bà C cho rằng đã thanh toán đầy đủ cho bà A vào ngày 28/3/2018 bằng hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng TMCP BV, chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch BH và bà A có ký xác nhận đã nhận của bà A 870.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại giấy hoạt động tài khoản có xác nhận của Ngân hàng TMCP BV, chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch BH thể hiện ngày 28/3/2018 bà C có chuyển khoản cho bà A số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng tại tài liệu do bà C cung cấp thì bà A có ký xác nhận có nhận của bà C 870.000.000 đồng vào ngày 27/3/2018. Bà C cho rằng đã thanh toán cho bà A toàn bộ nợ vay nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ lý do vì sao bà C không thu hồi, hủy bỏ các giấy vay năm 2018.

Tại các biên bản hòa giải, biên bản đối chất bà C trình bày: Vào ngày 29/01/2018 có vay của bà A 100.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Ngày 27/3/2018 bà C cùng bà A đã đến Ngân hàng TMCP BV, chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch BH để rút tiền và trả cho bà A ngay tại trước cổng ngân hàng chứ không đề cập đến nội dung bà đã thanh toán cho bà A 870.000.000 đồng như tài liệu bà C xuất trình nhưng không được cấp sơ thẩm làm rõ.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, tại bản tự khai ngày 04/6/2019 bà C khai với nội dung: Bà C có nhận của bà A 200.000.000 đồng tiền góp vốn làm ăn chung; có vay của bà A 250.000.000 đồng nhưng đã thanh toán bằng

công đông lạnh trị giá 285.000.000 đồng, bà C không thừa nhận số tiền 310.000.000 đồng vay ngày 13/3/2018. Tại các biên bản đối chất, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm bà C không thừa nhận vào ngày 13/3/2018 có vay của bà A số tiền 300.000.000 đồng và bà C cũng trình bày đã giao cho bà A công đông lạnh trị giá 250.000.000 đồng để khấu trừ khoản vay ngày 20/01/2018 và 17/3/2018 nhưng sau đó lại xuất trình chứng cứ cho rằng đã thanh toán toàn bộ số tiền đã vay. Như vậy, cấp sơ thẩm chưa làm rõ lý do vì sao bà C cho rằng không thừa nhận nợ và xác định đã thanh toán nợ cho bà A bằng công đông lạnh nhưng lại thanh toán cho bà A 870.000.000 đồng.

Hồ sơ vụ án thể hiện: Lúc thì bà C khai bà C trả cho bà A 870.000.000 đồng để khấu trừ toàn bộ số nợ 927.855.000 đồng bà A đang khởi kiện (bút lục 112) lúc thì trình bày trong số tiền 870.000.000 đồng bà đã giao cho bà A bà không biết bao nhiêu tiền gốc bao nhiêu tiền lãi (bút lục 111) lúc thì cho rằng trong đó có 660.000.000 đồng tiền gốc và 210.000.000 đồng tiền lãi (Biên bản đối chất tại cấp phúc thẩm). Xét toàn bộ lời khai của bà C bất nhất, cấp sơ thẩm chưa làm rõ được những khoản tiền bà C đã vay, những khoản tiền bà C đã trả cho bà A nhưng đã chấp nhận việc bà C đã thanh toán cho bà A 870.000.000 đồng là chưa có cơ sở vững chắc. Bản án sơ thẩm chấp nhận việc bà C đã trả cho bà A 870.000.00 đồng trong khi các đương sự chỉ xác định bà C có vay của bà A 660.000.000 đồng. Như vậy, trong số tiền bà C đã trả còn dư 210.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ, không xử lý, không giải quyết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2.2] Xét đơn kháng cáo của bà Võ Thị C HĐXX xét thấy:

Bà C trình bày có giao cho bà A tổng cộng 613 khay nước chanh dây vào các ngày 20/01/2019 âm lịch, ngày 27/01/2019 âm lịch và ngày 04/02/2019 âm lịch tương đương 465.880.000 đồng. Như vậy, số nước chanh dây bà C cho rằng đã giao cho bà A vượt quá số nước chanh dây bà C còn nợ của bà A là 67.850.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ. Bà C cho rằng khi bà giao nước cho bà A có sự chứng kiến của ông Trương Tấn H nhưng bà Nguyễn Thị E là người nhận và kiểm tra nước chanh dây cho bà A không thừa nhận, nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất làm rõ mà đã buộc bà C phải thanh toán số nước chanh dây còn lại cho bà A là chưa đủ căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm bà C cho rằng: Ngày 10/01/2019 có giao cho bà A một công đông lạnh chứa nước chanh dây trị giá 250.000.000 đồng để khấu trừ số tiền 200.000.000 đồng bà A đã góp vốn không làm ăn chung với bà A nữa. Tuy

nhiên, trong toàn bộ quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm bà C lại trình bày ngày 10/01/2019 âm lịch nhằm ngày 14/02/2019 dương lịch bà C đã trả cho bà A 01 công đông lạnh chứa nước chanh dây trị giá 250.000.000 đồng để khấu trừ khoản nợ 100.000.000 đồng của ngày 20/01/2018 và khoản nợ 150.000.000 đồng của ngày 17/3/2018 và tại các biên bản hòa giải ngày 06/9/2019, ngày 16/9/2019 bà C xác nhận bà C có nhận của bà A 200.000.000 đồng tiền góp vốn làm ăn, việc chia lời lãi đã xong tuy nhiên còn tiền gốc bà C xác định vẫn còn giữ và chưa giải quyết với bà A. Như vậy lời khai của bà C còn nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ.

Xét thấy, cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh làm rõ những mâu thuẫn trong vụ án và có vi phạm thủ tục tố tụng cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của ông Phan Ngọc B, bà Võ Thị C – hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xác định khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Võ Thị Kim A, bà Võ Thị C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điền 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của ông Phan Ngọc B, bà Võ Thị C – hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xác định khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị Kim A, bà Võ Thị C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, mỗi người được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số 0006570 ngày

27/5/2020 và biên lai thu số 0006591 ngày 03/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện KB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng